

Số:
V/v thông tin thuốc tháng 03

Ngọc Hồi, ngày tháng năm

Kính gửi: Các khoa, phòng trực thuộc.

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế về việc Quy định tổ chức và hoạt động của khoa dược Bệnh viện;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006; Luật tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội ban hành Luật tiếp cận thông tin.

Cập nhật thông tin thuốc đến Bác sỹ đang phục vụ khám, chữa bệnh và một số nhân viên y tế có liên quan đến sử dụng thuốc tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi như sau:

Thông tin thuốc : **IRBESARTAN-AM,**
ZENTOBISO,
SULFADIAZIN BẠC.

Giao phòng Hành chính quản trị đăng tải nội dung theo tờ Hướng dẫn sử dụng 03 thuốc (*có nội dung kèm theo*) tại chuyên mục Thông tin thuốc trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện để phục vụ nhân viên y tế tại khoa, phòng tự cập nhật kiến thức liên quan đến sử dụng thuốc nhằm thực hiện công tác sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi ./.

Nơi nhận:

- BGĐ (b/c);
- Các khoa, phòng trực thuộc (t/h);
- Lưu: VT; KD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Thâm

Stt	Biệt dược	Hoạt chất-Nhóm dược lý	Chỉ định	Chống chỉ định	Liều dùng
1	IRBESARSTAN	Irbesastan là thuốc thuộc nhóm ức chế thụ thể Angiotensin II	Tăng huyết áp động mạch vô căn, đặc biệt cho những trường hợp dùng thuốc ức chế enzym chuyển bị ho và để giảm nguy cơ bị đột quỵ ở người phì đại thất trái. Bệnh thận do đái tháo đường tuyp 2 có tăng huyết áp.	Quá mẫn với các thành phần của thuốc . PNCT ở giai đoạn 2,3 của thai kỳ hoặc đang cho con bú. Phối hợp với các thuốc chứa aliskiren ở bệnh nhân đái tháo đường hoặc bệnh nhân suy thận có mức lọc cầu thận < 60mlphuts/1,73m ²	Người lớn: Liều khởi đầu và duy trì là 150 mg/lần/ngày, có thể tăng liều lên 300 mg/ngày. Người già >75 tuổi: liều 75mg/lần/ngày.
2	ZENTOBISO 2,5mg	Bisoprolol fumarat thuộc nhóm phong bế thụ thể beta.	Suy tim mạn tính ổn định. Chúng được sử dụng kết hợp với các như ACE, thuốc lợi tiểu, glycosid trợ tim.	Mẫn cảm với bisoprolol fumarat hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc. Hen suyễn hoặc bệnh phổi mạn tính. Có vấn đề về tuần hoàn máu ở chi (như hội chứng Raynaud). U tế bào ưa Crom không được điều trị (một dạng khối u hiếm ở tuyến thượng thận. Nhiễm toan chuyển hóa. Suy tim đột nhiên diễn biến	Liều khởi đầu thông thường là 5,0mg một lần. Ở một số bệnh nhân, liều khởi đầu có thể là 2,5mg . Liều dùng có thể tăng lên 10mg và tăng thêm 20mg nếu thấy cần thiết.

				xấu đi hoặc có thể yêu cầu điều trị tại bệnh viện. Nhịp tim chậm hoặc không đều. Huyết áp rất thấp.	
3	SULFADIAZIN BẠC	Thuốc thuộc nhóm kháng khuẩn tại chỗ	Phòng và điều trị nhiễm khuẩn ở người bệnh bỏng độ 2 và độ 3. Điều trị nhiễm khuẩn các vết loét ở chân và loét tỳ đè; hỗ trợ phòng nhiễm khuẩn ở vị trí lấy da ghép hoặc xây xước da diện rộng. thuốc cũng được chỉ định điều trị các tổn thương ở đầu ngón tay như mất móng.	Do các sulfonamid có thể gây bệnh vàng da nhân, nên không dùng thuốc cho phụ nữ gần đến ngày đẻ, trẻ đẻ non hoặc trẻ sơ sinh trong 2 tháng đầu. Người mẫn cảm với bạc sufadiazin hoặc các thành phần khác của thuốc.	Phòng và điều trị nhiễm khuẩn ở người bỏng độ 2 và độ 3, điều trị nhiễm khuẩn các vết loét ở chân và loét tỳ đè: Làm sạch và loại bỏ các mô hoại tử ở vết thương, dùng tay đeo găng vô khuẩn, bôi một lớp kem dày 1-3 mm vào diện tích bị bỏng, ngày 1 hoặc 2 lần. –Hỗ trợ phòng nhiễm khuẩn ở vị trí lấy da ghép hoặc xây xước da diện rộng: dùng tay đeo găng vô khuẩn, bôi một lớp kem dày 1-3mm lên vết

					thương, tiếp tục điều trị cho đến khi vết thương lành.
--	--	--	--	--	--

Trích từ hướng dẫn sử dụng thuốc của các thuốc : Ibesartan, Zentobiso, Sulfiazin Bạc.